

nghĩa Hư Vô. Lê Nin nói: “*Nhà nước mà hiện hữu thì không có tự do, nếu tự do ngự trị thì Nhà Nước sẽ không còn*” (*Tandis que l'état existe, pas de liberté, quand règnera la liberté, il n'y aura plus d'état*) Tu sĩ và nghệ sĩ Việt Nam vẫn tiếp tục làm nạn nhân, có lẽ cuối cùng của một chính phủ cộng sản trên trái đất, nhưng chắc chắn là đầu tiên của một chính phủ mafia trên nước Việt Nam.

Trong số đó, có một nạn nhân đặc biệt, từng bị án tử hình, nay lãnh án chung thân, được biệt giam một cách tàn nhẫn nhất nhân loại là **Đại Đức Tuệ Sĩ**. Đây là một kết luận tất yếu của chủ nghĩa Hư Vô: Đại Đức vừa là Tu sĩ tác giả *Tánh Không*, *Thiền Quán Nhập Môn*, vừa là thi sĩ của *quẻ Lữ* lang thang trong phương trời viễn mộng.

Thời Trung Cổ Âu Châu có một tu sĩ huyền học trình bày một vũ trụ quan tương đương với ngài Thế Thân. Tu sĩ là vừa khoa học gia, vừa thi sĩ, và cũng bị độc tài giam cầm bảy năm trước khi bị xử tử bằng hỏa thiêu vào một đêm cuối đông (17 tháng 2 năm 1600). Đó là tu sĩ Giordano Bruno, một thiên tài có Kinh Nghiệm Hư Vô.

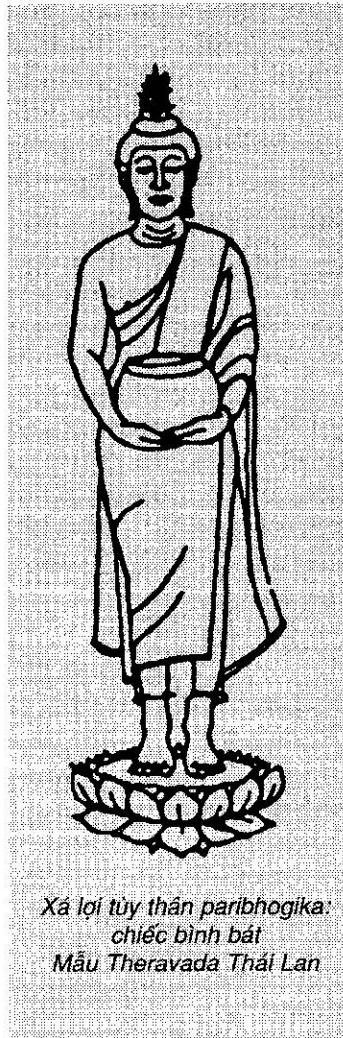
Về phương diện văn minh hiện đại thì nước Việt Nam chậm tiến gần 50 năm, nhưng về phương diện tâm linh thì chúng ta có thể nói, nhờ ơn Bác Đảng, được trở lui về với khung cảnh tự do tín ngưỡng thời Trung Cổ Âu Châu cách đây bốn thế kỷ ...

* * *

BPT. AH Ngô Trọng Anh, kỹ sư Công Chánh, tốt nghiệp ở Pháp, có thời kỳ làm Tổng Trưởng Công Chánh ở Việt Nam. Ngày nay, AH nghiên cứu nhiều và viết nhiều về Phật Pháp.

Khảo về chiếc bình bát của đức Phật

NGUYỄN PHÚC BỬU TẬP



*Xá lợi tùy thân paribhogika:
chiếc bình bát
Mẫu Theravada Thái Lan*

Tôi được may mắn học lítxê một lớp với anh Lê Khắc Thí. Gần bốn mươi năm không gặp, anh Thí có đọc qua một chút tư liệu tôi trình bày về đạo Phật, nên biên thư khuyến khích, lại bảo tôi cố gắng đóng góp cho tập san “*Ái Hữu Công Chánh*”. Lệnh anh Thí, chắc phải tuân; nhưng lòng nặng mặc cảm: dây vào gia đình Công Chánh khác nào làm cây leo bám lên đại thụ. Các ông anh “*fort en math*”, lúc trẻ là chất kem trong trường học; ra đời, làm ông lớn. Mà viết cho ông lớn đọc kinh kệ nhà Phật, thì thấy trước được những cái lắc đầu. Viết về tượng Phật, tháp Phật, cung điện Phật là giẫm vào đất sần riêng dành cho ông lớn. Cho nên tôi cẩn thận lựa một đề tài rất nhỏ: chiếc bình bát của đức Phật dùng đi xin ăn. Đề tài, tự nó, là một vật phòng thân cho người viết: nếu có sai quấy điều gì, không lẽ các ông anh Trường Tiền đem ra cãi chày cãi cối trên một vật tùy thân của đức Phật!

Chiếc bình bát của đức Phật, theo mẫu vẽ đính kèm của trường Phật Giáo Theravada Thái Lan, tuy nhỏ trong tay ôm của đức Phật, nhưng lại có ý nghĩa tượng trưng quá lớn, vì vào thời kỳ nguyên thủy, chiếc bình bát tiêu biểu cho chính đức Phật.

Kỷ vật của đức Phật để lại sau khi thân xác được thiêu, gọi là xá lợi, thường được phân biệt làm ba loại: xá lợi nhục thân (chữ Phạn Sanskrit là sarira) như tóc, xương, răng, tro còn lại; xá lợi tùy thân (paribhogika), như dụng cụ Phật dùng lúc sinh thời, lược, khăn, cái bình bát...; và xá lợi tượng thân (uddesika) là những hình vật người đời sau vẽ, tạc, xây cất để tượng trưng hay hình dung đức Phật.

Từ niết bàn (544 trước Tây lịch, năm đức Phật mất) đến ba trăm năm